

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUỐC HUY THOẠI SƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUỐC HUY THOẠI SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH MTV QUỐC HUY THOẠI SƠN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602064267

**3. Ngày thành lập:** 26/02/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 99, Ấp Sơn Tân, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0918.932581

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5022        |
| 2.  | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312        |
| 3.  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4100        |
| 4.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng đến cấp III; thủy lợi, đường nông thôn; hạ tầng kỹ thuật khu dân cư<br>Chi tiết: Khảo sát địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình<br>Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; dân dụng; hạ tầng kỹ thuật khu dân cư<br>Chi tiết: Lập báo cáo đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình xây dựng<br>Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng<br>Chi tiết: Thẩm tra thiết kế, dự toán các công trình xây dựng<br>Chi tiết: Thực hiện các hoạt động có liên quan đến nghiệp vụ đấu thầu<br>Chi tiết: Lập hồ sơ chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng | 7110(Chính) |
| 5.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4933        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4210        |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4290        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt<br>Chi tiết: Dịch vụ tưới tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0161        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4663        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN ÁI QUỐC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/08/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 350221972

Ngày cấp: 27/11/2013

Nơi cấp: Công An tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sơn Tân, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ấp Sơn Tân, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **TRẦN ÁI QUỐC**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/08/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *350221972*

Ngày cấp: *27/11/2013*

Nơi cấp: *Công An tỉnh An Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Ấp Sơn Tân, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ấp Sơn Tân, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang**